



Mã nhận dạng 00941

DANH SÁCH GHI ĐIỂM THEO LỚP LẦN 2

Học kỳ 2 - Năm học 2014 - 2015

Môn học: Quản trị nhân sự (208424)

Lớp: Quản trị kinh doanh Thủ Đức (TC11QTTD)

Số tín chỉ: 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ký tên	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T.kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
19	11222019	Trần Thị Bích Huyền							○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	11222020	Nguyễn Bá Khôi	<i>BK</i>					70	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	11222021	Phạm Hoàng Minh Khải							○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	11222022	Võ Bé Khuyên							○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	11222023	Lê Phúc Lâm							○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	11222024	Bùi Quang Lâm							○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	11222025	Trần Xuân Lộc							○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	11222026	Phan Thị Liên							○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	11222027	Lê Văn Linh							○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	11222028	Trương Thị Liệu							○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	11222029	Trần Hoàng Ngọc Loan							○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	11222030	Lê Thị Phụng Loan							○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	11222031	Pho Phi Long							○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	11222032	Nguyễn Văn Ngô							○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	11222033	Nguyễn Võ Kim Ngân							○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	11222034	Hà Văn Nguyên							○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	11222035	Trương Văn Nguyên							○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
36	11222036	Trương Thị Thanh Nhiên							○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9



DANH SÁCH GHI ĐIỂM THEO LỚP LẦN 2

Học kỳ 2 - Năm học 2014 - 2015

Môn học: Quản trị nhân sự (208424)

Lớp: Quản trị kinh doanh Thủ Đức (TCHQTTD)

Số tín chỉ: 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ký tên	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T.kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
73	11223020	Nguyễn Thị Yến Phương							○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
74	11223021	Võ Thị Hồng Thơ							○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
75	11223022	Nguyễn Thị Ngọc Thùy							○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
76	11223023	Nguyễn Thị Thanh Tê							○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
77	11223024	Lư Thị Huyền Trân							○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
78	11223025	Phan Thị Huyền Trân							○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
79	11223026	Đoàn Nhật Trường							○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
80	11223027	Nguyễn Vĩnh Tuấn							○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
81	11223030	Đỗ Thị Thúy Vân							○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
82	11223031	Trương Thị Mỹ Vân							○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vắng: 0

Hiện diện: 1

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Nguyễn Thủy Dung

Hoàng Thị Anh

